TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2021/HS-ST Ngày 30-11-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Tú

Bà Lục Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 21-10-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 15-11-2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn B, sinh ngày 04-12-1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Lý Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 3-11-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 50/2012/HS-ST ngày 23-11-2012 (đã được xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-3-2021 đến nay; có mặt.

2. Ngô Văn V, sinh ngày 14-7-1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Trần Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-3-2021 đến nay; có mặt.

3. Vương Văn T, sinh ngày 16-10-1998 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn C và bà Lành Thị N; có vợ là Nông Thị H và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-3-2021 đến nay; có mặt.

4. Hứa Thị K, sinh ngày 09-7-1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn N, thị trấn A, huyện N, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn M và bà Vi Thị C; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-3-2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hứa Thị K:* Bà Phạm Thị T, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vi Văn N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Lý Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Văn S; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 10-3-2021, phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn nhận được tin báo từ số điện thoại 0912111xxx của anh Phạm Văn S về việc, đang lái xe ô tô 16 chỗ biển kiểm soát 12B - 005.xx chở 15 người khách Trung Quốc có dấu hiệu nghi vấn là những người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tổ công tác Phòng An ninh điều tra, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thị trấn L đã phối hợp với Công an huyện Lộc Bình; yêu cầu dừng xe; kiểm tra trên xe có lái xe Phạm Văn S và 15 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp nên đã đưa người và phương tiện về về trụ sở xác minh làm rõ.

Kết quả điều tra xác định được:

Khoảng tháng 9-2020, có số điện thoại lạ nhắn tin cho Hoàng Văn B với nội dung muốn tìm việc làm thì liên lạc với số đện thoại 0879930xxx. Hoàng Văn B liên lạc với số điện thoại nói trên qua zalo thì biết đó là số điện thoại của một người phụ nữ có tài khoản Zalo là Hạc Nhị G. Hạc Nhị G đặt vấn đề thuê Hoàng Văn B đưa, đón người xuất nhập cảnh trái phép với tiền công là

1.000.000 đồng/người nếu là người Việt Nam và 3.500.000 đồng/người nếu là người Trung Quốc; do thấy giá tiền công ít nên Hoàng Văn B chưa đồng ý.

Khoảng cuối tháng 02-2021, có một người đàn ông Trung Quốc không rõ lai lịch liên lạc với Hứa Thị K qua tài khoản Wechat là AL và đặt vấn đề thuê Hứa Thị K đưa 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đồng thời gửi số điện thoại 0866957xxx của Ngô Văn V và bảo Hứa Thị K liên lạc. Hứa Thị K liên lạc qua Zalo với Ngô Văn V và đặt vấn đề thuê Ngô Văn V đưa 06 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam nhưng Ngô Văn V không đồng ý thực hiện nhưng đã thông báo cho Hoàng Văn B biết việc Hứa Thị K có nhu cầu tìm người đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Ngô Văn V cho Hoàng Văn B số điện thoại 0817689xxx của Hứa Thị K.

Ngày 07-3-2021, Hoàng Văn B sử dụng số điện thoại 0325575xxx gọi cho Hứa Thị K, hai bên thống nhất thỏa thuận, Hoàng Văn B đón 06 người Trung Quốc tại mốc 1217 với giá tiền công là 5.000.000 đồng/người và có trách nhiệm kiểm tra đường, khi nào đi được thì liên lạc lại.

Ngày 08-3-2021, Hạc Nhị G liên lạc với Hoàng Văn B để thuê Hoàng Văn B đón người 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại mốc 1217 với tiền công là 5.000.000 đồng/người.

Khoảng 11 giờ ngày 08-3-2021, Hoàng Văn B gọi điện cho Ngô Văn V hẹn cùng đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngô Văn V đồng ý và gọi điện rủ Vương Văn T cùng tham gia; cả ba người đi kiểm tra đường biên giới, phát hiện lực lượng biên phòng tuần tra nên chưa thực hiện được.

Ngày 09-3-2021, Hứa Thị K và Hạc Nhị G tiếp tục liên lạc với Hoàng Văn B để trao đổi về việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại nhà của Hoàng Văn B, Hoàng Văn B cho Vương Văn T và Ngô Văn V biết số lượng người Trung Quốc cần đón tại mốc 1217 là 15 người (trong đó Hứa Thị K có 06 người, Hạc Nhị G có 09 người), tiền công là 5.000.000 đồng/người và sẽ chia đều cho ba người. Khi cả ba đi gần đến khu vực mốc 1217 thì Hạc Nhị G gọi điện qua Zalo thông báo cho Hoàng Văn B biết số khách của Hoàng Nhị G tăng thêm 03 người. Hoàng Văn B thông báo cho Ngô Văn V và Vương Văn T biết tổng số người Trung Quốc cần đón là 18 người gồm 06 khách của Hứa Thị K và 12 khách của Hạc Nhị G. Hoàng Văn B gửi số điện thoại 0348933xxx của Vương Văn T cho Hạc Nhị G. Hai bên trao đổi thống nhất về số lượng người cần đón và tiền công như trên; khi nào đưa khách lên xe sẽ chuyển tiền công vào tài khoản Ngân hàng cho Vương Văn T.

Cũng trong khoảng thời gian này, Hạc Nhị G gọi điện cho Phạm Văn S để thuê xe ô tô đón 15 khách tại xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi Hà Nội, với tiền công là 3.000.000 đồng; Hạc Nhị G không nói cho Phạm Văn S biết khách cần đón là người Trung Quốc. Hạc Nhị G gửi cho Phạm Văn S số điện thoại của Vương Văn T để liên lạc đón khách và nhắn tin cho Vương Văn T số điện thoại

của Phạm Văn S đồng thời bảo Vương Văn T gửi số tài khoản để trả tiền công. Vương Văn T thông báo nội dung đó với Hoàng Văn B, Hoàng Văn B nhắn tin cho Hạc Nhị Gia số tài khoản của anh Vi Văn N. Hạc Nhị G đã chuyển vào tài khoản của anh Vi Văn N 10.000.000 đồng thông qua tài khoản của chị Lê Thị H.

Khoảng 01 giờ ngày 10-3-2021, tại khu vực mốc 1217 có 02 người đàn ông Trung Quốc đưa 18 người đàn ông Trung Quốc đi tới. Qua trao đổi, Hoàng Văn B xác định đúng là nhóm người cần đón, phân định được nhóm khách của Hứa Thị K và Hạc Nhị G. Nhóm của Hoàng Văn B đã đón và đưa 18 người Trung Quốc đi bộ theo đường đồi để về thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến khu vực thác L, Hoàng Văn B liên lạc báo cho Hứa Thị K và Hạc Nhị G biết và yêu cầu chuyển tiền công. Hứa Thị K, thông báo cho người đàn ông Trung Quốc và người đàn ông này gửi cho Hứa Thị K số điện thoại 0358716xxx của người lái xe ô tô và bảo Hứa Thị K cho 03 người khách đi trước, khi khách lên xe thì quay video gửi lại và sẽ thanh toán tiền công. Sau đó, người đàn ông Trung Quốc đã chuyển vào tài khoản của anh Vi Văn N 30.500.000 đồng thông qua số tài khoản của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang V.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10-3-2021, nhóm của Hoàng Văn B và 18 người Trung Quốc đến phía sau Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn B dẫn 06 người Trung Quốc là khách của Hứa Thị K đi đến đầu thôn L và gọi vào số điện thoại 0358716xxx thông báo đón khách tại cổng làng L; Ngô Văn V dẫn theo 05 người Trung Quốc xuống cầu L để chờ; Vương Văn T ở lại cùng với 07 người Trung Quốc.

Một lát sau, có một xe ô tô bốn chỗ đến đón 03 người khách Trung Quốc của Hứa Thị K đi trước. Khoảng 06 giờ ngày 10-3-2021, anh Phạm Văn S lái xe ô tô 16 chỗ, biển kiểm soát 12B - 005.xx đã đón được tất cả 15 người khách; do thấy những người khách trên xe nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc và có biểu hiện lén lút nên anh Phạm Văn S nghi ngờ đây là những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên đã điện thoại thông báo cho phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, lực lượng chức năng đã kịp thời ngăn chặn.

Khi biết sự việc bị phát hiện, ngày 11-3-2021, Hoàng Văn B, Ngô Văn V, Vương Văn T ra đầu thú; ngày 18-3-2021 Ngô Thị K ra đầu thú.

Với nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 130/CT-VKS-P2 ngày 19-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Ngô Văn V, Vương Văn T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hứa Thị K về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 348 cuả Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Vi Văn N trình bày: Rạng sáng ngày 10-3-2021, Hoàng Văn B có

nhắn tin nhờ chuyển tiền vào số tài khoản của anh; tổng cộng số tiền mà Hoàng Văn B nhờ qua tài khoản của anh là 40.500.000 đồng. Anh không biết tiền do ai gửi đến và lý do của việc gửi tiền. Sáng ngày 10-3-2021, Hoàng Văn B đã nhận 2.000.000 đồng tiền mặt và mua lại chiếc xe mô tô với anh hết 5.500.000 đồng; số tiền còn lại là 33.000.000 đồng anh Vi Văn N đã đưa cho bà Lý Thị Đ là mẹ đẻ của Hoàng Văn B.

Bà Lý Thị Đ trình bày: Khoảng giữa tháng 3-2021, anh Vi Văn N có đưa cho bà số tiền 33.000.000 đồng và nói là tiền của Hoàng Văn B; bà không biết là tiền do đâu mà có. Bà đã sử dụng 16.000.000 đồng vào công việc của gia đình và nộp lại 17.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra.

Anh Phạm Văn S trình bày: Ngày 09-3-2021, anh nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0879930xxx thuê anh đón 15 người khách ở huyện L đi Hà Nội với giá 3.000.000 đồng và bảo anh liên lạc với số điện thoại 0348933xxx để đón khách. Anh không quen biết người sử dụng số điện thoại 0879930xxx và số 348933xxx. Khi khách lên xe, anh nghi ngờ là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên đã điện thoại báo cơ quan chức năng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Ngô Văn V, Vương Văn T, Hứa Thị K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 11 năm tù đến 12 năm tù; xử phạt bị cáo Ngô Văn V từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hứa Thị K từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 04 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo do có liên quan đến việc phạm tội; trả lại bị cáo Hứa Thị K 01 chiếc điện thoại di động Nokia và 01 quyển hộ chiếu do không liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.000.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn B số tiền 23.500.000 đồng do phạm tội mà có.

Người bào chữa cho bị cáo Hứa Thị K tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hứa Thị K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có thời gian tương đối dài không ở Việt Nam nên việc tiếp cận và hiểu quy định của pháp luật Việt Nam phần nào bị hạn chế; mặt khác, bị cáo là người có vai trò thấp nhất trong vụ án và chưa được hưởng lợi ích. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt, để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi, ngày 09 và ngày 10-3-2021, các bị cáo Hoàng Văn B, Ngô Văn V, Vương Văn T đã có hành vi tổ chức cho 18 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; trong đó có 12 người khách của người phụ nữ có tài khoản zalo là Hạc Nhị G (chưa xác định được thông tin) và 06 người khách của bị cáo Hứa Thị K. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Văn B, Ngô Văn V, Vương Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Hứa Thị K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới, đặc biệt trước tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp như hiện nay. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Do đó, để cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo; những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[4] Về vai trò: Bị cáo Hoàng Văn B là người tiếp nhận thông tin từ Hạc Nhị G và Hứa Thị K, trực tiếp liên lạc, thỏa thuận tiền công và đã được hưởng lợi. Bị cáo Ngô Văn V là người trung gian kết nối giữa bị cáo Hoàng Văn B và Hứa Thị K, trực tiếp rủ bị cáo Vương Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hứa Thị K chủ động liên lạc với Hoàng Văn B trao đổi việc tổ chức đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo Hoàng Văn B là người có vai trò chính, bị cáo Ngô Văn V và bị cáo Vương Văn T là đồng phạm tích cực cùng với Hoàng Văn B tổ chức cho 18 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; trong đó bị cáo Ngô Văn V có vai trò tích cực hơn. Bị cáo Hứa Thị K là người chủ động thuê Hoàng Văn B tổ chức cho 06 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Ngô Văn V, Vương Văn T, Hứa Thị K đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 23-11-2012, bị cáo Hoàng Văn B đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, mặc dù đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi biết sự việc bị phát giác, cả 04 bị cáo đều ra đầu thú; riêng bị cáo Hứa Thị K là người dân tộc thiểu số, bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã sang Trung Quốc sinh sống một thời gian tương đối dài nên việc tiếp cận thông tin và hiểu biết về pháp luật của Việt Nam phần nào bị hạn chế. Vì vậy, các bị cáo Hoàng Văn B, Ngô Văn V, Vương Văn T, Hứa Thị K đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng, ngừa tội phạm tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Tổng số tiền mà bị cáo Hoàng Văn B đã nhận được qua tài khoản của anh Vi Văn N là 40.500.000 đồng. Sau khi sự việc bị phát giác, bà Lý Thị Đ đã nộp tại Cơ quan điều tra 17.000.000 đồng, số tiền còn lại 23.500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần phải truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn B để thu sung Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, do bà Lý Thị Đ không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên đã sử dụng hết 16.000.000 đồng. Vì

vậy, cần phải truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn B 7.500.000 đồng và truy thu đối với bà Lý Thị Đ 16.000.000 đồng, sung Ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 04 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo Ngô Văn V, Vương Văn T, Hoàng Văn B (02 chiếc), do các bị cáo sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội. Đối với số tiền 17.000.000 đồng mà bà Lý Thị Đ đã nộp tại Cơ quan điều tra là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo Hứa Thị K liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội bị cáo khai đã làm mất nên mua chiếc điện thoại Nokia hiện đang bị cơ quan điều tra tạm giữ; do không chứng minh được chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Hứa Thị K có liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại bị cáo Hứa Thị K 01 điện thoại di động và 01 quyển sổ hộ chiếu.

[11] Đối với 18 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, trong đó có 03 người đã chót lọt, không xác định được thông tin nên không có cơ sở xác minh làm rõ, còn 15 người bị bắt quả tang đã bị xử phạt trục xuất theo thủ tục Hành chính.

[12] Đối với người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0879930xxx có tài khoản Zalo là Hạc Nhị G. Kết quả xác minh chủ của số điện thoại 0879930xxx là anh Ngô Mai Quốc B, địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên thông tin của Ngô Mai Quốc B không phù hợp với người sử dụng tài khoản Zalo Hạc Nhị G (là phụ nữ) nên không có căn cứ để xác định Ngô Mai Quốc B có liên quan đến vụ án.

[13] Đối với người cho Hoàng Văn B số điện thoại của Hạc Nhị G; người gửi tài khoản Zalo và số điện thoại của Ngô Văn V cho Hứa Thị K; người thuê Hứa Thị K đưa 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; người dẫn 18 người Trung Quốc đến mốc 1217: Do các bị cáo không biết thông tin địa chỉ, chưa từng gặp mặt, không nhớ tên tài khoản Wechat của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[14] Anh Vi Văn N là chủ số tài khoản 109870445xxx mà Hoàng Văn B đã nhờ để nhận tiền; anh Nguyễn Quang V là chủ số tài khoản 106869567xxx đã chuyển tiền vào tài khoản anh Vi Văn N. Qua điều tra xác định anh Vi Văn N và Nguyễn Quang V không biết việc phạm tội của các bị cáo, không biết tiền của ai gửi đến với mục đích gì. Do đó không có căn cứ để xác định Vi Văn N và anh Nguyễn Quanh V có liên quan đến vụ án. Đối với chủ số tài khoản 12210000607xxx là chị Lê Thị H và chủ số tài khoản 104800060xxx là chị Phạm Thị T đã chuyển tiền vào tài khoản anh Vi Văn N. Qua xác minh Phạm Thị T, Lê Thị H không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở để xem xét hành vi, mức độ liên quan.

[15] Đối với người sử dụng số điện thoại 0358716xxx đã đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, qua xác minh chủ thuê bao là Nguyễn Ánh S, sinh năm 1985, địa chỉ xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã cho Hoàng Văn B nhận dạng người qua bản ảnh nhưng Hoàng Văn B không

nhận ra ảnh của anh Nguyễn Ánh S. Hiện nay, Nguyễn Ánh S không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để làm rõ mức độ liên quan trong vụ án.

[16] Đối với Phạm Văn S là lái xe đón 15 khách người Trung Quốc, khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nhập cảnh trái phép, anh Phạm Văn S đã kịp thời thông báo cơ quan chức năng nên không có căn cứ để xác định Phạm Văn S có liên quan đến vụ án.

[17] Đối với bà Lý Thị Đ là mẹ của bị cáo Hoàng Văn B đã được nhận từ anh Vi Văn N 33.000.000 đồng, do bà Lý Thị Đ không biết đó là tiền do Hoàng Văn B phạm tội mà có, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Lý Thị Đ. Nhưng cần phải truy thu đối với bà Lý Thị Đ đối với số tiền mà bà Lý Thị Đ đã tiêu là 16.000.000 đòng như đã phân tích tại mục [9].

[18] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo Hứa Thị K; ý kiến, đề nghị nào có căn cứ, phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận; ý kiến, đề nghị nào không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[19] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Ngô Văn V, Vương Văn T.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hứa Thị K.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Ngô Văn V, Vương Văn T, Hứa Thị K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11-3-2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11-3-2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Vương Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11-3-2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Hứa Thị K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18-3-2021.

2.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn B số tiền 7.500.000 đồng (bẩy triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Truy thu của bà Lý Thị Đ số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 861438050762590, IMEI2: 861438050762582, bên trong máy có gắn một thẻ sim Mobiphone có dãy số 8401201124117334.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen đỏ, máy cũ đã qua sử dụng (màn hình bị nứt), có số IMEI1: 355632044721547, IMEI2: 355632045221547, bên trong máy có gắn một thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000055654888.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, đã qua sử dụng. Số IMEI1: 355020112195341, số IMEI2: 355020112195358 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#); bên trong có một sim điện thoại mạng Viettel, thân sim có dãy số 8984048000056214155.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, cũ đã qua sử dụng. Số IMEI 359174079431227, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel có dãy số 8984048000300294115.

5.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) được đựng trong một phong bì niêm phong dán kín, các mép dán có dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong.

5.3. Trả bị cáo Hứa Thị K:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 357761101380794, IMEI2: 357761101880793 bên trong lắp 01 sim mạng Vinaphone có dãy số 89840 20001 07142 78546.

- 01 (một) Hộ chiếu số N2135559 mang tên Hứa Thị K do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nam Ninh, Trung Quốc cấp ngày 16-7-2020.

(*Các vật chứng nói trên có đặc điểm được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 21-10-2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn*).

6. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn B, Ngô Văn V, Vương Văn T, Hứa Thị K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thùy